

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức khảo sát, giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL).

Đoàn giám sát do ông Đỗ Tấn Kiệt, Tỉnh ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm Trưởng đoàn cùng các thành viên là Trưởng, phó các Ban HĐND, đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, đại diện Văn phòng Tỉnh ủy và lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh.

Đoàn đã tiến hành khảo sát tại 03 đơn vị (Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình An Giang) và giám sát trực tiếp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ. Giám sát qua văn bản đối với Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

I. NHẬN XÉT CHUNG:

Việc chuẩn bị văn bản báo cáo phục vụ Đoàn khảo sát, giám sát của các đơn vị bám sát đề cương, các số liệu báo cáo được cập nhật, có đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và phân tích nguyên nhân hạn chế, các kiến nghị được chọn lọc ghi vào văn bản cụ thể. Qua nghiên cứu báo cáo và trao đổi trực tiếp với các đơn vị được khảo sát, giám sát, Đoàn ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Mặt được:

Việc thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định 16/2015/NĐ-CP); Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015. Qua đó, các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả công việc như: Công tác quản lý nội bộ, sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp; khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bố trí, sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

Các sở, ban ngành đã chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, từng bước nâng cao năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và thu nhập cho cán bộ, viên chức trong các đơn vị SNCL theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Các đơn vị SNCL được giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính đã sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước giao, giá một số loại dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước quản lý được từng bước cơ cấu đầy đủ các khoản tiền lương, phụ cấp, chi phí, ... tạo điều kiện cho đơn vị SNCL tăng nguồn thu, chủ động mở rộng các loại hình dịch vụ và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng cao trách nhiệm của viên chức, người lao động và tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn, tiếp cận với dịch vụ có chất lượng cao.

Các cơ quan quản lý nhà nước, Sở ngành chủ quản đã quan tâm tạo điều kiện cho đơn vị SNCL thực hiện kiểm soát chi tiêu nội bộ, sử dụng kinh phí có hiệu quả gắn với chất lượng công việc; chủ động dành phần lớn kinh phí tiết kiệm được hàng năm để bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; thu nhập cho viên chức, người lao động trong đơn vị từng bước được cải thiện.

2. Hạn chế:

- Việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị SNCL và đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công ở nhiều lĩnh vực còn chậm, số lượng đơn vị chuyển đổi từ loại hình nhận hỗ trợ từ NSNN sang tự đảm bảo kinh phí chưa nhiều. Phần lớn các đơn vị sự nghiệp chưa thực sự chủ động trong công tác đổi mới; chưa sử dụng, phát huy hết tiềm năng sẵn có; chưa huy động được nhiều nguồn lực của xã hội để phát triển dịch vụ sự nghiệp công và khả năng ổn định về tài chính chưa đảm bảo.

- Các sở, ban ngành còn lúng túng, chưa có giải pháp tích cực, tuyên truyền sâu rộng cho các đơn vị SNCL nhằm phát huy thế mạnh, nâng cao chất lượng phục vụ, khai thác nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác để nâng cao mức tự cân đối, giảm chi hỗ trợ từ NSNN đảm bảo theo đúng lộ trình chuyển đổi.

Trong giai đoạn chuyển đổi sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên, các đơn vị vẫn còn kiến nghị NSNN hỗ trợ kinh phí trong 02 năm đầu. Do đó việc giảm chi hỗ trợ từ NSNN không nhiều.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ:

1. Về quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập:

Tính đến hết quý I/2019 đã có 25/31 sở, ngành cấp tỉnh có đơn vị sự nghiệp trực thuộc được phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp, 06 đơn vị đang hoàn chỉnh lại Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với cấp huyện: có 02/11 huyện đã có quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị SNCL đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Phú Tân và

Châu Phú). Các huyện, thị, thành phố còn lại đang xây dựng và hoàn chỉnh Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (do đang thực hiện rà soát, điều chỉnh lộ trình quy hoạch cho phù hợp với Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW).

2. Về xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN:

Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 12 Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc các lĩnh vực của các sở, ngành¹. Các đơn vị còn lại² chưa xây dựng được Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định.

3. Về đơn giá định mức kinh tế - kỹ thuật:

Đến nay, tỉnh chỉ ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh). Đối với các lĩnh vực còn lại chưa ban hành đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật các loại dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở quyết định phương thức cung ứng dịch vụ công đối với các đơn vị SNCL.

4. Về kết quả sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị SNCL:

Tổng số đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh tính đến hết quý I/2019 là 896 đơn vị. Cụ thể:

- Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: 05 đơn vị.
- Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: 44 đơn vị.
- Đơn vị tự đảm bảo 1 phần chi thường xuyên: 176 đơn vị.
- Đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 671 đơn vị.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị SNCL:

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, từ đầu năm 2018 các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết gửi Sở Tài chính thẩm định. Tính đến nay có 60 Đề án đã có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, các đơn vị SNCL đang trong quá trình hoàn chỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

6. Về chuyển đổi đơn vị SNCL thành công ty cổ phần:

Thực hiện theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Quyết định 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 07 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị SNCL thành công ty cổ phần, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh mục đơn vị SNCL chuyển thành Công ty cổ phần

¹ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Trường Đại học An Giang, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp & PTNT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

² Ban quản lý Di tích VH Óc Eo, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Xây dựng, Trường Cao đẳng Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, VP UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến TM & ĐT, VP Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn An Giang, Hội Nông dân tỉnh, Hội Đồng y tỉnh, Trường Cao đẳng nghề AG, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030, trong đó Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ (công văn số 945/UBND-KTTH ngày 31 tháng 8 năm 2018), cụ thể:

- Giai đoạn 2018 - 2020: có 02 đơn vị là Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ tỉnh (thuộc Sở Giao thông vận tải) và Ban Quản lý Chợ Long Xuyên.

- Giai đoạn 2021 - 2030: 09 đơn vị là Bến xe khách Châu Đốc, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải (thuộc Sở Giao thông vận tải); Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang (thuộc Sở Xây dựng); Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH & CN (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ); Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường, Trung tâm Giống cây trồng và vật nuôi (thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT); Ban Điều hành Bến xe - tàu thị xã Tân Châu; Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Phú Tân và Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Chợ Mới.

Tuy nhiên, đến ngày 11 tháng 12 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu UBND thực hiện đối với 08 đơn vị SNCL chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần trong giai đoạn 2018 - 2020 gồm: Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ tỉnh; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường; Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang; Ban Quản lý Chợ Long Xuyên; Bến xe khách Châu Đốc; Ban Điều hành Bến xe - tàu thị xã Tân Châu; Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Phú Tân và Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Chợ Mới. Các đơn vị SNCL đang tiến hành xây dựng lộ trình, thời gian chuyển đổi, tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ để trình UBND tỉnh phê duyệt.

IV. PHẦN KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị của các đơn vị được khảo sát, giám sát đối với UBND tỉnh:

a) Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang:

- Cấp kinh phí truyền dẫn phát sóng hàng năm theo tinh thần trao đổi của đại diện Bộ Tài chính tại Hội nghị tập huấn công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và hội thảo về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Hà Nội ngày 23 tháng 11 năm 2018.

- Trang bị thêm 1 xe ô tô 4 chỗ phục vụ công tác của phóng viên và Ban Giám đốc.

b) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:

- Tiếp tục đặt hàng, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho Trung tâm theo Công văn số 2110/BKHCN-UDCG ngày 28 tháng 6 năm 2017 và Công văn số 1495/BKHCN-TCCB ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Trung tâm GDTX tỉnh:

- Xem xét cấp bổ sung nguồn kinh phí hàng năm do Trung tâm phải bù lỗ cho chi phí đào tạo đối với học viên chương trình GDTX cấp THPT (theo phát sinh thực tế).

- Đôn đốc các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh và sớm có kế hoạch đầu tư trang thiết bị để đưa vào khai thác, sử dụng đồng bộ khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất.

- Sớm xúc tiến việc mở cổng chính ra hướng đường Lý Thái Tổ nhằm giúp cho hoạt động của Trung tâm được thuận lợi hơn.

2. Yêu cầu của Đoàn giám sát đối với các đơn vị được khảo sát, giám sát:

a) Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan, phối hợp với các sở ngành hoàn chỉnh các Đề án đang thực hiện dở dang, Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý và Định mức kinh tế - kỹ thuật trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, thực hiện đầu tư cơ sở vật chất đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Thực hiện quản lý thu chi tài chính, trích lập các quỹ đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Cần rà soát, sắp xếp, có chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Cần nghiên cứu đổi mới, cải tiến nội dung các chương trình phát sóng phù hợp với xu hướng hiện đại, phong phú tránh việc phát sóng theo lối mòn, xây dựng chiến lược lâu dài mang tính cạnh tranh trong khu vực.

- Liên kết hợp tác sản xuất các chương trình theo chức năng, quyền hạn được giao nhằm đa dạng hóa các nguồn thu, từng bước ổn định tài chính để tiến tới tự chủ hoàn toàn.

- Nghiên cứu phương án vay vốn, sử dụng vốn vay hiệu quả để đầu tư cho hoạt động của Đài.

b) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường công tác tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, nghị quyết về việc “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập về việc nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị theo các tiêu chí cụ thể.

- Tổ chức sơ kết việc tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Qua đó, đánh giá những nội dung đã làm được và chưa được để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra. Đồng thời, quan tâm tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện Đề án tự chủ của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh để làm mô hình mẫu cho các đơn vị khác tiến tới tự chủ.

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hướng giải quyết khó khăn của Trung tâm GDTX tỉnh về việc bù lỗ kinh phí hằng năm để tổ chức các lớp học hệ bổ túc văn hóa tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức buổi làm việc giữa Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh với các sở ngành có liên quan nhằm tạo điều kiện cho Trung tâm có cơ hội liên kết với các đơn vị có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp,... cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm góp phần tăng nguồn thu cho Trung tâm.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, né tránh hoặc thực hiện không tốt các nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đặc biệt là nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, người đứng đầu trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở để thúc đẩy cơ chế tự chủ, xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp giáo dục tạo điều kiện giúp các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ theo lộ trình đã được phê duyệt; đồng thời, quy trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ cho giáo viên, đặc biệt là chính sách thu hút giáo viên về công tác đối với huyện miền núi, huyện có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài chính phải đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, dân chủ và đoàn kết trong toàn thể cán bộ, giáo viên và người lao động của đơn vị.

c) Đối với Sở Khoa học và Công nghệ:

- Quan tâm chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp tiếp tục thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp của từng đơn vị.

- Thực hiện tốt việc sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trực thuộc Sở.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ, chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công có chất lượng cao; Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, cần nghiên cứu đổi mới phương thức hoạt động, tiết kiệm chi góp phần nâng cao nguồn thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; phát triển tiềm lực và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Tăng cường mối liên kết tốt với các Viện, Trường và các đơn vị ngoài tỉnh... để tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật mới đưa vào ứng dụng tại tỉnh một cách có hiệu quả kết hợp khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích việc nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị hiệu quả trong đời sống và sản xuất.

- Tiếp tục đặt hàng, giao cho Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN thực hiện nhiệm vụ thường xuyên đối với những dự án, đề tài, mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả. Trong đó, quan tâm đẩy mạnh chuyển giao sản phẩm đã nghiên cứu thành công ra xã hội.

3. Kiến nghị của Đoàn giám sát đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tăng cường chỉ đạo các sở ngành, UBND cấp huyện đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL theo định hướng gắn với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và Đề án 05-ĐA/TU ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo 08 đơn vị : Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ tỉnh; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường; Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang; Ban Quản lý Chợ Long Xuyên; Bến xe khách Châu Đốc; Ban Điều hành Bến xe – tàu thị xã Tân Châu; Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Phú Tân và Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Chợ Mới khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục chuyển đổi thành công ty cổ phần đảm bảo lộ trình theo yêu cầu của Chính phủ.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP, nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện kịp thời các quy định của Chính phủ và Tỉnh ủy.

4. Kiến nghị đối với Chính phủ:

Sớm ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Trên đây là kết quả khảo sát, giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn khảo sát, giám sát;
- Các đơn vị được khảo sát, giám sát;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tấn Kiệt